

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 02/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Điều 1 Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình thông qua Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Thông báo số 1351-TB/TU ngày 23 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình;*



Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi một số nội dung thuộc Điều 1 Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình thông qua Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung các Mục I, II, III, IV và V thuộc Điều 1 Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình thông qua Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết là Quy hoạch tỉnh) cụ thể như sau:**

### **“I. PHẠM VI, RANH GIỚI QUY HOẠCH**

Bao gồm toàn bộ phần lãnh thổ đất liền và phần không gian biển của tỉnh Ninh Bình được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan. Phía Bắc giáp với tỉnh Hà Nam; phía Đông giáp với tỉnh Nam Định; phía Nam giáp với tỉnh Thanh Hóa và biển Đông; phía Tây giáp với tỉnh Hòa Bình.

### **II. QUAN ĐIỂM, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN; CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN**

#### **1. Quan điểm phát triển**

a) Quy hoạch tỉnh Ninh Bình bảo đảm thống nhất, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030, Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; các Nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; trong đó tập trung vào các nội dung:

- Phát huy sức mạnh văn hóa, con người vùng đất Cố đô Hoa Lư, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển mạnh mẽ.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khơi thông, giải phóng tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

- Xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo, cực tăng trưởng khu vực



các tỉnh phía Nam đồng bằng sông Hồng, hình mẫu kết hợp hài hòa giữa phục dựng, bảo tồn di sản và tăng trưởng xanh, hướng vào chất lượng phát triển, giữ vững địa bàn vững chắc về quốc phòng và an ninh.

b) Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, với mô hình phát triển “xanh”, lấy du lịch và công nghiệp văn hóa làm mũi nhọn, lấy công nghiệp cơ khí ô tô hiện đại và các ngành công nghiệp công nghệ cao làm động lực, lấy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo làm đột phá, lấy nông nghiệp làm trụ đỡ. Định hình cơ cấu kinh tế hiện đại, hiệu quả gắn với những sản phẩm chủ lực, đặc sắc, thương hiệu, có năng lực cạnh tranh cao dựa trên nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế di sản, kinh tế sáng tạo, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

c) Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh. Huy động tối đa mọi nguồn lực; kết nối nguồn lực địa phương với nguồn lực vùng, quốc gia và quốc tế, nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội. Phát huy tốt nhất mọi tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương, nhất là về khoảng cách địa lý với các đô thị lớn (Hà Nội và Hải Phòng), vị trí cửa ngõ phía Nam của khu vực miền Bắc, mắt xích trọng yếu kết nối Vùng đồng bằng sông Hồng với Vùng Bắc Trung Bộ và Vùng Tây Bắc.

d) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hoá, con người, cảnh quan thiên nhiên vùng đất Cố đô Hoa Lư và những giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An; đẩy mạnh phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị Cố đô Hoa Lư.

đ) Tăng cường liên kết vùng, tổ chức hợp lý không gian phát triển và phân vùng chức năng trên cơ sở đặc điểm lịch sử - văn hoá, điều kiện địa lý, môi trường tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi vùng. Từng bước đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng dịch vụ đô thị hiện đại, bền vững; hình thành đô thị đảm bảo năng lực bảo tồn, phát huy giá trị đặc sắc vùng đất Cố đô và di sản văn hóa vật thể đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận.

e) Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái đa dạng; bảo vệ nguồn nước, khai thác, quản lý sử dụng hiệu quả đất đai; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên biển; thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam tham gia; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

g) Phát huy vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Mở rộng hợp tác quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển; thúc đẩy kết nối, hội nhập sâu rộng vào mạng lưới đô thị di sản, trung tâm đổi mới sáng tạo, du lịch, công nghiệp văn hoá, kinh tế di sản trong khu vực và trên thế giới.



## 2. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đến năm 2030

### a) Mục tiêu

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực để đưa tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh và bền vững. Đến năm 2030 là tỉnh khá, cực tăng trưởng các tỉnh phía Nam đồng bằng sông Hồng, cơ bản đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo; một trong những trung tâm lớn, có giá trị thương hiệu cao về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản của cả nước và khu vực Đông Nam Á; một trung tâm công nghiệp cơ khí ô tô hiện đại hàng đầu đất nước; cơ bản hình thành đồng bộ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Địa bàn vững chắc về quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội văn minh, nhân dân hạnh phúc.

### b) Chỉ tiêu cụ thể

#### - Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt 9,2%.

+ GRDP bình quân đầu người khoảng 200 triệu đồng.

+ Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: Nông - lâm - thủy sản 5,3%; công nghiệp - xây dựng 45,3%; dịch vụ 38,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 11,1%.

+ Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 38 nghìn tỷ đồng.

+ Tỷ lệ đô thị hoá đạt 56,1%.

+ Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.

+ Phần đầu Công nghiệp văn hoá chiếm trên 10% GRDP.

+ Phần đầu là một trong 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước.

#### - Về xã hội:

+ Phần đầu 100% các huyện, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao.

+ Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt 100%, tiểu học (mức độ 2) đạt 90%, trung học cơ sở đạt 100%, trung học phổ thông đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75%.

+ Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2%/năm.

+ Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) đạt dưới 2%.

+ Số lượng giường bệnh và bác sỹ trên 1 vạn dân: 45 giường bệnh và 13,5 bác sỹ trên 1 vạn dân.



- Về tài nguyên và môi trường:

+ Tỷ lệ che phủ rừng đạt 19,6%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

+ Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%.

+ Tỷ lệ số khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 98%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 85%.

- Quốc phòng an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng với các nước trong khu vực và trên thế giới.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2050**

a) Đến năm 2035: Trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo; một trung tâm lớn, có giá trị thương hiệu cao về du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản của cả nước và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; một trung tâm hàng đầu đất nước về công nghiệp cơ khí giao thông hiện đại; một trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các tỉnh Nam đồng bằng sông Hồng. Địa bàn vững chắc về quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, trong sạch toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội văn minh, nhân dân hạnh phúc.

b) Đến năm 2050: Là thành phố trực thuộc Trung ương văn minh, hiện đại, thông minh, có bản sắc riêng, ngang tầm các đô thị di sản, thành phố sáng tạo trên thế giới; có vị thế, giá trị thương hiệu cao trong mạng lưới di sản sở hữu danh hiệu UNESCO; là một trong những địa phương đi đầu đưa phát thải khí nhà kính về mức "0" của Việt Nam, tiêu biểu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh mềm trong hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Địa bàn vững chắc về quốc phòng, an ninh, chính trị ổn định, kinh tế thịnh vượng, xã hội phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

### **4. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển**

a) Phát triển công nghiệp cơ khí ô tô, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường là động lực cho tăng trưởng. Phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa là mũi nhọn gắn với những sản phẩm và dịch vụ cao cấp, đặc sắc, có giá trị thương hiệu cao.

b) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số đồng



bộ; nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội; coi trọng văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người vùng đất cổ đô. Tập trung bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy di sản Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

d) Tổ chức không gian, phân vùng chức năng hợp lý; phát triển bền vững hệ thống đô thị; phát triển hài hòa giữa các vùng, miền, giữa đô thị và nông thôn; xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị; đổi mới bộ mặt kiến trúc, cảnh quan đô thị, nông thôn hiện đại, giàu bản sắc.

đ) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất. Phát triển đô thị văn minh, hiện đại. Thực hiện chiến lược phát triển đô thị di sản thiên niên kỷ, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản trên cơ sở phục dựng và bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử - văn hoá, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Tập trung phát triển kinh tế vùng ven biển Kim Sơn trở thành động lực, không gian và cực tăng trưởng mới của tỉnh.

g) Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế; đảm bảo quốc phòng, an ninh.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH QUAN TRỌNG; PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **1. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng**

##### **a) Ngành công nghiệp - xây dựng**

- Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng đẩy mạnh các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, công nghệ sạch và sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu. Có cơ chế, chính sách vượt trội t rúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường.

- Tập trung và ưu tiên phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí sản xuất lắp ráp ô tô; công nghiệp điện tử; công nghiệp vật liệu mới, vật liệu kỹ thuật cao; các ngành công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp; duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực truyền thống gắn với bảo vệ môi trường; phát triển một số ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có sử dụng hợp lý lao động.

- Hình thành cụm liên kết trong sản xuất một số ngành công nghiệp ưu tiên, tạo nền tảng và cơ sở kết nối chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, kỹ thuật chuyên sâu, khả năng cạnh tranh cao và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, cả nước.



### b) Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp du lịch sinh thái cảnh quan. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc hữu, đặc trưng phục vụ du lịch, các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô phù hợp với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản, OCOP có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với Vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng Thủ đô Hà Nội.

- Tập trung phát triển nuôi trồng thủy, hải sản gắn với quy hoạch vùng và xây dựng, phát triển thương hiệu. Tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ven biển.

- Đẩy mạnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị.

### c) Ngành dịch vụ

- Về thương mại, dịch vụ

+ Xây dựng và phát triển các loại hình hạ tầng thương mại phù hợp, kết hợp hài hòa các loại hình hạ tầng thương mại truyền thống và thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn đô thị và nông thôn. Ưu tiên thu hút phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm, siêu thị tổng hợp.

+ Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại; quan tâm, tập trung phát triển các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hoá; khuyến khích phát triển thương mại điện tử.

+ Tạo đột phá thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với những dịch vụ mới khác biệt, chất lượng cao, thương hiệu.

+ Khuyến khích tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ (tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, logistics,...).

- Về du lịch

+ Xây dựng và phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình là ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu và hình ảnh riêng gắn với tiềm năng, giá trị Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

+ Phát triển 04 nhóm sản phẩm du lịch chính: (1) nhóm sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử là nhóm sản phẩm du lịch đặc thù, mang thương hiệu riêng có cho du lịch Ninh Bình; (2) nhóm sản phẩm du lịch tham quan thắng cảnh thiên nhiên; (3) nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe gắn với các khu nghỉ dưỡng cao cấp và các hệ sinh thái biển, rừng, các nguồn khoáng nóng; (4) nhóm sản phẩm du lịch sáng tạo theo tư duy đột phá, có hàm lượng chất xám cao, tiết kiệm tài nguyên.



+ Phát triển 03 nhóm sản phẩm du lịch phụ trợ: (1) Nhóm sản phẩm du lịch chuyên đề về khám phá tự nhiên, lễ hội, ẩm thực; (2) Nhóm sản phẩm du lịch liên ngành: du lịch MICE (gắn với sự kiện hội nghị, hội thảo), du lịch nông nghiệp, du lịch thể thao, du lịch giáo dục, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm phim trường...; (3) Nhóm sản phẩm du lịch liên vùng.

d) Phương hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hoá gắn với kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản

- Đến năm 2025: Xác lập các điều kiện, tiền đề, nền tảng cho hình thành đồng bộ hệ sinh thái các sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản từ thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng, cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu và định giá thương hiệu; quy hoạch phát triển các ngành có lợi thế; đầu tư xây dựng một số hạ tầng kỹ thuật, thiết chế, sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo chủ lực; cơ cấu lại, chuyển đổi phương thức hoạt động một số lĩnh vực dịch vụ văn hoá theo định hướng công nghiệp văn hoá.

- Giai đoạn 2026-2030: Tạo đột phá đưa công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản trở thành ngành kinh tế quan trọng đóng góp vào tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, cơ cấu lại nền kinh tế, quảng bá tiềm năng, sức mạnh mềm của tỉnh Ninh Bình. Định hình cơ bản các ngành, sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo và kinh tế di sản có lợi thế, sức cạnh tranh, giá trị thương hiệu cao trong khu vực và thế giới.

Phấn đấu đến năm 2030 các thiết chế văn hoá và hệ sinh thái công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh. Định hình phát triển sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản đặc sắc, có lợi thế, giá trị thương hiệu cao (như phim trường, truyền hình, điện ảnh; kinh tế thể thao; sản phẩm thị trường quà lưu niệm, quà tặng du lịch; tổ chức sự kiện, lễ hội; nghệ thuật đa phương tiện, nghệ thuật thị giác; thiết kế sáng tạo, kiến trúc, quảng cáo; bảo tàng, thủ công mỹ nghệ; phần mềm và trò chơi giải trí kỹ thuật số; kinh tế thương hiệu...).

- Tầm nhìn đến năm 2050: Trở thành một trung tâm lớn về công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo và kinh tế di sản của đất nước, có giá trị thương hiệu cao trong khu vực và trên thế giới, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách, giải quyết việc làm, nâng định vị thế, sức mạnh mềm của đô thị di sản thiên niên kỷ, thành phố sáng tạo.

## **2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác**

### **a) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Phát triển hệ thống y tế Ninh Bình theo hướng hiện đại hóa, bảo đảm cho mọi người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ y tế có chất lượng. Hệ thống y tế của tỉnh bảo đảm tính hệ thống và tính liên tục trong hoạt động chuyên môn trong từng tuyến cũng như giữa các tuyến và phát triển cân đối, hợp lý giữa các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, giữa y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, giữa y học hiện đại với y học cổ truyền, giữa dự phòng với điều trị, giữa y tế công lập và y tế ngoài công lập, giữa các vùng miền trong tỉnh.



- Chú trọng đầu tư phát triển các bệnh viện vệ tinh, bệnh viện chuyên khoa nhằm chia sẻ, hỗ trợ, giảm tải cho các bệnh viện Trung ương. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng nhằm chủ động đối phó với các dịch bệnh phát sinh. Đẩy mạnh thu hút, xã hội hóa và liên kết trong lĩnh vực y tế.

#### b) Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển toàn diện năng lực người học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, hướng tới một nền giáo dục mở, hiện đại, tiên tiến.

- Xây dựng hệ thống giáo dục đảm bảo tính mở và phục vụ học tập suốt đời, phát huy tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng miền.

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa bàn cụ thể, đảm bảo đủ giáo viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục cơ bản. Tăng cường thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực cho giáo dục và đào tạo; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội phát triển, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh và khu vực... Phấn đấu xây dựng Trường Đại học Hoa Lư trở thành trường đại học đa ngành, có thương hiệu, uy tín, xác lập vai trò, vị trí quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương.

#### c) Văn hóa, thể dục, thể thao

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của con người, các giá trị lịch sử - văn hoá truyền thống của địa phương; phục dựng, phát huy mạnh mẽ giá trị của Cố đô Hoa Lư, giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, tạo ra nguồn lực nội sinh xây dựng Ninh Bình vươn lên trở thành đô thị di sản văn minh - hiện đại. Tăng cường giao lưu, hợp tác về văn hoá; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu giá trị di sản văn hoá, hình ảnh con, người vùng đất Ninh Bình tới các địa phương trong nước và các nước trên thế giới.

- Tập trung phát triển các phong trào thể dục thể thao nhằm nâng cao thể chất, sức khỏe, tăng tuổi thọ của người dân. Chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững; đưa thể thao Ninh Bình đạt vị trí cao trong khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước. Phát triển kinh tế thể thao gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch.



#### d) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình khoa học công nghệ quốc gia và của vùng. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia thành lập, mở rộng các quỹ phát triển khoa học công nghệ; tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp với các viện, trường, cơ sở nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học công nghệ hiệu quả, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học và công nghệ, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, các quy trình nâng cao năng suất (quy trình quản lý ISO, truy xuất nguồn gốc...) để phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương.

- Phát triển các kênh chuyển giao công nghệ cho nông dân và các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động nông nghiệp. Xây dựng, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp và nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành đồng bộ hệ sinh thái cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo; kiến tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi tạo các mô hình thử nghiệm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực, ngành nghề mới có lợi thế cạnh tranh.

#### đ) An sinh xã hội

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác người có công, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, bền vững, đồng bộ gắn với đào tạo nghề, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đào tạo kỹ năng lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở tất cả các cấp, các lĩnh vực.

#### e) Quốc phòng, an ninh

- Thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; làm tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng lực lượng Quân sự, Công an tinh, gọn, mạnh. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Bảo đảm địa bàn vững chắc về quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.



### 3. Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội

#### a) Hệ thống các vùng chức năng

Tỉnh Ninh Bình được phân thành ba vùng chức năng là các khu vực lãnh thổ tích hợp bao gồm:

- Vùng trung tâm bao gồm vùng quy hoạch đô thị Ninh Bình (trọng tâm là thành phố Hoa Lư - hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư) và thành phố Tam Điệp; là vùng chức năng tổng hợp giữ vai trò là động lực phát triển của tỉnh, định hình đô thị Ninh Bình mang đặc trưng “Đô thị Di sản thiên nhiên kỷ” dựa trên các giá trị độc đáo về tự nhiên - sinh thái, văn hóa - lịch sử, sở hữu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, là trung tâm du lịch vùng, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản và tổ chức sự kiện lớn của quốc gia và quốc tế; trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, du lịch và dịch vụ của tỉnh Ninh Bình; đô thị loại I trực thuộc tỉnh; đô thị đầu mối giao thông, cửa ngõ phía Nam Vùng đồng bằng sông Hồng. Thành phố Tam Điệp là trung tâm công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, hậu cần logistics.

- Vùng Tây Bắc bao gồm huyện Nho Quan và huyện Gia Viễn; là khu vực phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, nông thôn, khám phá và trải nghiệm, chăm sóc và rèn luyện sức khỏe, nơi tập trung các khu bảo tồn quan trọng: khu vực Rừng quốc gia Cúc Phương, khu công viên động vật hoang dã, khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình với định hướng trở thành khu du lịch quốc gia, vùng đất ngập nước Vân Long; đồng thời phát triển công nghiệp trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh Ninh Bình (khu vực Gián Khẩu, huyện Gia Viễn và khu vực huyện Nho Quan tiếp giáp với thành phố Tam Điệp).

- Vùng Đông Nam bao gồm huyện Yên Mô, huyện Yên Khánh và huyện Kim Sơn; là vùng nông nghiệp trọng điểm của tỉnh gắn với phát triển kinh tế biển, khu đô thị, dịch vụ ven biển, chuyên tiếp hài hòa với vùng đô thị di sản và khu vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao; là khu vực có điều kiện phát triển các khu du lịch văn hóa, sinh thái, thể dục thể thao, du lịch biển Kim Sơn - Côn Nôi, gắn với nhà thờ đá Phát Diệm, các hồ Đồng Thái, Yên Thắng, du lịch nông thôn, đồng thời có điều kiện phát triển các khu công nghiệp, cảng logistic và nuôi trồng hải sản.

#### b) Hệ thống các trung tâm tăng trưởng

- Các hoạt động kinh tế - xã hội tập trung chủ yếu ở các đô thị hiện hữu và các đô thị mới: Hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh - đô thị di sản thiên nhiên kỷ; thành phố công nghiệp - dịch vụ Tam Điệp là đô thị loại II, các đô thị trung tâm của các huyện, gồm đô thị: Nho Quan, Me, Yên Thịnh, Yên Ninh, Phát Diệm, Bình Minh và một số đô thị chức năng, đô thị thành lập mới trong quá trình phát triển.

- Động lực phát triển các vùng chức năng là các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ.



c) Các hành lang phát triển

- 01 Hành lang Bắc - Nam: hình thành gắn với đường cao tốc Bắc - Nam, đường sắt và QL.1A; là hành lang trụ cột hình thành vùng chức năng trung tâm, kết nối tỉnh Ninh Bình với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Vùng duyên hải Bắc Trung Bộ.

- 03 Hành lang Đông - Tây:

+ Hành lang kinh tế Đông - Tây phía Nam tỉnh Ninh Bình hình thành, phát triển gắn với tuyến đường Đông - Tây kết nối Ninh Bình với vùng Tây Bắc và vùng kinh tế hành lang ven biển.

+ Hành lang kinh tế Đông - Tây phía Bắc tỉnh Ninh Bình hình thành, phát triển theo trục đường Bái Đính - Kim Sơn ven sông Đáy, kết hợp đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng.

+ Hành lang kinh tế xuyên tâm Đông - Tây hình thành, phát triển theo các trục đường: QL.21C, QL.12B,... gắn kết với các tuyến đường vành đai đô thị Ninh Bình và đường ven sông Đáy, sông Hoàng Long và cảng biển.

- Hành lang ven biển phát triển theo trục kết nối vùng duyên hải Việt Nam.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ KHU VỰC NÔNG THÔN**

##### **1. Định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

- Đến năm 2025: Hoàn thành sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định gắn với cơ cấu lại không gian địa giới hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.

+ Thực hiện hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư, đồng thời sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gắn với định hình tính chất đơn vị hành chính mới sau hợp nhất là “Đô thị Di sản thiên nhiên kỷ”. Cùng với đó, hoàn thiện các tiêu chí công nhận đơn vị hành chính mới sau hợp nhất là đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

+ Thực hiện việc sắp xếp các xã, phường, thị trấn theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Đến năm 2030: Hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

- Phạm vi, ranh giới, tên địa lý và triển khai phương án sắp xếp cụ thể các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.



## **2. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị**

Các đô thị thuộc tỉnh Ninh Bình được định hướng phát triển bền vững dựa trên nền tảng không gian hình thành Cố đô Hoa Lư lịch sử, các di sản văn hóa qua các thời đại cùng các di sản thiên nhiên để xác định tính chất, chức năng, vai trò, vị trí trong công cuộc phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô Hoa Lư xứng tầm Đô thị Di sản thiên niên kỷ tiêu biểu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trong đó, đô thị di sản trung tâm bao gồm các khu vực lịch sử, khu vực du lịch, khu vực thương mại sáng tạo di sản mới được phân tách thành các trung tâm độc lập đan xen với các công viên chuyên đề, các quần cư di sản, dân cư, tái định cư.

Toàn tỉnh có 07 đô thị trung tâm gồm 01 đô thị loại I (đô thị hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư), 01 đô thị loại II (thành phố Tam Điệp), 05 đô thị loại IV (các huyện: Gia Viễn, Kim Sơn, Nho Quan và các thị trấn mở rộng: Yên Ninh, Yên Thịnh). Có 02 đô thị chức năng (Gián Khẩu, Bình Minh) và các đô thị khác thành lập theo nhu cầu phát triển. Quy mô đô thị xác định cụ thể theo Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc nâng cấp đô thị và thành lập đơn vị hành chính thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định khác có liên quan.

## **3. Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn**

Tổ chức, sắp xếp, ổn định dân cư nông thôn bảo đảm phát triển bền vững, định cư lâu dài, giảm thiểu những thiệt hại tiềm ẩn do thiên tai gây ra.

Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện có; mở rộng và xây dựng mới các khu dân cư nông thôn đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, phong tục tập quán, văn hóa, định hướng phát triển của tỉnh, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp, nâng cao điều kiện sống của người dân nông thôn. Xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và phát triển du lịch.

# **V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHỨC NĂNG**

## **1. Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp**

Hình thành hệ thống các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo sự phát triển bền vững gắn với phát triển đô thị - dịch vụ; tạo mối liên kết phát triển giữa công nghiệp của tỉnh với vùng Bắc Trung Bộ và vùng đồng bằng sông Hồng. Theo định hướng quy hoạch, toàn tỉnh có 11 khu công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch khoảng 2.813 ha.

## **2. Phương án phát triển cụm công nghiệp**

Hình thành hệ thống các cụm công nghiệp có quy mô hợp lý, phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng và từng địa phương trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Theo định hướng quy hoạch, toàn tỉnh có 24 cụm công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch khoảng 1.254 ha.



### **3. Phương án phát triển khu du lịch**

Ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển các khu du lịch, như: (1) Khu Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An là trung tâm du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh hàng đầu của Việt Nam, mang tầm quốc tế (Công viên lịch sử trung tâm Cố đô Hoa Lư, các công viên chuyên đề, các khu vực đô thị và quần cư di sản, các khu chức năng phát triển công nghiệp văn hoá, kinh tế di sản, bảo tàng, phim trường...); (2) Khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình là tổ hợp du lịch, dịch vụ tổng hợp đa lĩnh vực cao cấp, gắn với bảo vệ và khai thác cảnh quan thiên nhiên, văn hóa - lịch sử; (3) Khu Công viên động vật hoang dã quốc gia; các khu du lịch nghỉ dưỡng Vân Long, rừng Cúc Phương, hồ Đồng Chương, Đồng Giao - Tam Điệp, Quảng Lạc - sông Bến Đàng, hồ Yên Thắng - Đồng Thái, khu ven biển Kim Sơn - Cồn Nổi...

Có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Đầu tư và thu hút đầu tư các dự án bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển du lịch. Hình thành các tuyến du lịch văn hoá độc đáo “hành trình con đường di sản”; các tuyến du lịch du thuyền bằng đường thủy kết nối thành phố Ninh Bình với các khu du lịch; tuyến du lịch liên vùng hành trình di sản qua các kinh đô Việt cổ.

### **4. Phương án phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh**

- Tăng cường đầu tư cho công tác tu bổ tôn tạo di tích, khai quật khảo cổ học để bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa vùng đất Ninh Bình. Ưu tiên đầu tư thực hiện nghiên cứu, khai quật và bảo tồn di tích khảo cổ tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư và khu vực phụ cận; tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp, các di tích có giá trị tiêu biểu ở các khu vực phát triển du lịch trọng điểm, các di tích ở vùng sâu, vùng xa điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Các khu vực cần bảo tồn, hạn chế phát triển bao gồm công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa cần bảo tồn, tôn tạo, đặc biệt đối với 04 khu bảo tồn thiên nhiên gồm: Vườn Quốc gia Cúc Phương; Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long; Khu rừng Văn hóa, Lịch sử và Môi trường Hoa Lư; Khu dự trữ sinh quyển thế giới Châu thổ sông Hồng (rừng ngập mặn Kim Sơn - Cồn Nổi).

### **5. Phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung**

Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tại các khu vực có tiềm năng, điều kiện tự nhiên thuận lợi đối với trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy, hải sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đa giá trị; tập trung cho một số sản phẩm chủ lực đối với từng vùng, như:

- Vùng Tây - Bắc: Phát triển các sản phẩm lúa chất lượng cao, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá nước ngọt...

- Vùng Đông - Nam: Phát triển các sản phẩm lúa chất lượng cao và lúa đặc sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi tôm (sú, thẻ chân trắng), nuôi ngao, giống nhuyễn thể (ngao, hào,...)...



## 6. Phương án phát triển những khu vực khó khăn

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, mạng lưới trường lớp các cấp; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## 7. Phương án xác định khu quân sự, an ninh

Xây dựng khu quân sự, khu an ninh bảo đảm thể trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, các khu vực sẵn sàng phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội từng khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh. Việc bố trí xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn phù hợp với quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Diện tích các khu đất quốc phòng, an ninh được bố trí, sử dụng theo chỉ tiêu được phân bổ và theo yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.”

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 31 tháng 01 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất



